TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hưởng**
Ông **Lù Văn Hùng**
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HS, ngày 13/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L;** Tên gọi khác: Không
Sinh năm: 1990, nơi sinh: xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên
Nơi ĐKHKTT: xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên
Nơi cư trú: Bản B1, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12.
Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị T1, sinh năm 1968
Bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.
Vợ bị cáo là: Lường Thị M, sinh năm 1993
Bị cáo có 01 người con; sinh năm 2012.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lò Thị Khánh H - Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.
(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1975
Nơi cư trú: Bản Q, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**
1. Họ và tên: Lường Thị M, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Bản B1, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên
(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lường Văn D, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Bản B1, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 11/3/2017 tại nhà ở của gia đình Lò Văn L thuộc Bản B1, xã B, huyện M, tổ công tác Công an Đồn B phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại bản Quyết tiến 1, xã Búng Lao về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ 0,01 gam hêrôin của N, N khai nhận số hêrôin vừa sử dụng là mua của Lò Văn L, với giá 200.000đ. Thi hành lệnh khám xét chỗ ở và lệnh bắt khẩn cấp Lò Văn L, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng thu giữ tại túi quần của L 200.000đ và 01 mảnh nilon màu trắng tại bàn uống nước của gia đình L.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 ngày 10/3/2017 trên đường đi làm ruộng Lò Văn L đã nhặt được 01 gói nhỏ hêrôin được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Sau đó L mang về nhà cất giấu tại đầu giường ngủ của mình và không nói cho ai biết. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/3/2017, khi L đang ở nhà cùng vợ là Lường Thị M ngồi xem ti vi thì có Nguyễn Văn N đến hỏi mua hêrôin, L đã lấy 01 gói hêrôin nhặt được hôm trước ra bán cho N với giá 200.000đ. Sau khi bán hêrôin cho N, L đi xuống dưới nhà để vệ sinh cá nhân, còn N không hỏi hay xin phép ai ngồi tại bàn uống nước nhà L lấy số hêrôin vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Khi rửa mặt xong L lên nhà, cùng lúc đó có Lường Văn D, sinh năm 1967, trú bản Búng 2 xã Búng Lao đến và cùng L đi lên nhà. Khi lên đến nhà L và D nhìn thấy N đang sử dụng hêrôin bằng hình thức đốt hít. Cùng lúc đó tổ công tác Công an đồn Búng Lao vào nhà L đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ 0,01 gam hêrôin của N. Số hêrôin thu của N là do bị cáo bán cho N.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 12/3/2017 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 314/GĐ-PC54, ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N có trọng lượng 0,01 gam là hêrôin (Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 33/QĐ-VKS- HS ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn L về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt Lò Văn L từ 26 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mánh nilon màu trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm này, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm p khoản 1điều 46 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo qui định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo; Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng và nội dung lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm và không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L đã khai và công nhận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 11/3/2017, tại nhà ở của gia đình bị cáo thuộc Bản B1, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên Lò Văn L đã bán trái phép cho Nguyễn Văn N 01 gói nhỏ hêrôin với giá 200.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 33/QĐ-VKS-HS ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 194 BLHS quy định "Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù, được qui định tại khoản 3 điều 8 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, được học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, năm 2011 kết hôn với chị Lường Thị M và đã có 01 người con chung. Bản thân bị cáo là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần vi phạm này, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Qua xem xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 48 BLHS.

Bị cáo L với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với Nguyễn Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an Đồn Búng Lao thu giữ 0,01 gam hêrôin khi đang sử dụng. Thấy rằng hành vi của N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mánh nilon màu trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội

đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/3/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 mánh nilon màu trắng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 21/6/2017).*

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương